

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
**PHÒNG KHẢO THI VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

TXDK : 2/13
CL : 2/13

Môn học : English Skills in Business 2 - MH1105049

Giám thị 1: Trần Thị Tuyền

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110504901 Số tín chỉ: 4

Giám thị 2: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 25/07/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005					C25TA	
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005					C25TA	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003					C25TA	
4	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005					C25TA	
5	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005					C25TA	
6	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004					C25TA	
7	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001					C25TA	
8	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005					C25TA	
9	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002					C25TA	
10	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005					C25TA	
11	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005					C25TA	
12	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005					C25TA	
13	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005					C25TA	
14	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005					C25TA	
15	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005					C25TA	
16	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005					C25TA	
17	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004					C25TA	
18	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005					C25TA	
19	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005					C25TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 0 Số bài thi/Số tờ: 19 /

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 08 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Kỳ

Ngày 26 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Chu Thế Lê Hoàng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2024-2025

Môn học: English Skills in Business 2

Mã bài thi: IFNR62

Thời gian thi: 25/07/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 25/07/2025 10:30:00

Giám thị 1: Trần Thị Tuyết Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Ngô Tiến Đạt Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005	<u>An</u>	4.4	Bốn, bốn	C25TA	
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	<u>Bao</u>	5	Năm	C25TA	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003	<u>Chu</u>	6.8	Sáu, tám	C25TA	
4	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005	<u>Dau</u>	5.2	Năm, hai	C25TA	
5	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	<u>Duy</u>	6	Sáu	C25TA	
6	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004	<u>Huong</u>	3.8	Ba, tám	C25TA	
7	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001	<u>Nga</u>	6	Sáu	C25TA	
8	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005	<u>Ngoc</u>	8.2	Tám, hai	C25TA	
9	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002	<u>Nguyet</u>	5.6	Năm, sáu	C25TA	
10	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005	<u>Nhi</u>	7	Bảy	C25TA	
11	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005	<u>Nhu</u>	4.8	Bốn, tám	C25TA	
12	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005	<u>Phuong</u>	5.8	Năm, tám	C25TA	
13	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	<u>Thao</u>	7.2	Bảy, hai	C25TA	
14	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005	<u>Tho</u>	5.8	Năm, tám	C25TA	
15	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005	<u>Thuy</u>	5.6	Năm, sáu	C25TA	
16	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005	<u>Tran</u>	7.2	Bảy, hai	C25TA	
17	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	<u>Tri</u>	7.8	Bảy, tám	C25TA	
18	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005	<u>Truc</u>	4.2	Bốn, hai	C25TA	
19	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005	<u>Tu</u>	5	Năm	C25TA	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 19

Số sinh viên đạt: 18

Ngày 08 tháng 8 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Cảnh

Ngày 26 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Đoàn Chí Lê Hoàng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : English Skills in Business 2 - MH1105049

Mã lớp học phần: 24311MH110504901 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 29/5/25 Giờ thi: 14:00 Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005	C25TA		6.0	Sáu không	L2
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA		6.5	Sáu năm	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003	C25TA		7.5	Bảy năm	
4	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA		7.0	Bảy không	L2
5	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005	C25TA		6.5	Sáu năm	
6	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004	C25TA		6.5	Sáu năm	L2
7	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001	C25TA		7.5	Bảy năm	
8	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005	C25TA		8.5	Tám năm	
9	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002	C25TA		9.0	Chín không	
10	2310130005	Võ Thị Yến Nhạn	06/1/2005	C25TA				L2
11	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005	C25TA		8.5	Tám năm	
12	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005	C25TA		9.0	Chín không	
13	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005	C25TA		8.0	Tám không	
14	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	C25TA		9.0	Chín không	
15	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005	C25TA		8.0	Tám không	
16	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005	C25TA		7.5	Bảy năm	
17	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005	C25TA		7.0	Bảy không	
18	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	C25TA		7.5	Bảy năm	
19	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005	C25TA		7.0	Bảy không	L2
20	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005	C25TA		7.5	Bảy năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 01 . Số bài thi: 19 / 20

Ngày 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỜNG/KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 29 tháng 5 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Chu Thế Lê Hoàng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : English Skills in Business 2 - MH1105049

Mã lớp học phần: 24311MH110504901 Số tín chỉ: 4

Giảng viên giảng dạy: Chu Thế Lê Hoàng - (05042)

Ngày thi: 24/6/25 Giờ thi: 14:00 Phòng thi: A1.11

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005	C25TA		6.5	Sáu năm	L2
2	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA		5.5	Năm năm	
3	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003	C25TA		7.5	Bảy năm	
4	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA		7.5	Bảy năm	L2
5	2310130013	Vô Hồng Đào	23/07/2005	C25TA		6.5	Sáu năm	
6	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004	C25TA		6.0	Sáu không	L2
7	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001	C25TA		7.0	Bảy không	
8	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005	C25TA		8.5	Tám năm	
9	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002	C25TA		7.0	Bảy không	
10	2310130005	Võ Thị Yến Nhạn	06/1/2005	C25TA				L2
11	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005	C25TA		6.0	Sáu không	
12	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005	C25TA		6.0	Sáu không	
13	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005	C25TA		6.0	Sáu không	
14	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	C25TA		7.0	Bảy không	
15	2310130025	Vô Hữu Thọ	21/07/2005	C25TA		6.0	Sáu không	
16	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005	C25TA		8.0	Tám không	
17	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005	C25TA		7.5	Bảy năm	
18	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	C25TA		8.0	Tám không	
19	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005	C25TA		5.0	Năm không	L2
20	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005	C25TA		8.0	Tám không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 20 vắng thi: 01 . Số bài thi: 19 / 20 .

Ngày: 26 tháng 6 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 26 tháng 6 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Chu Thế Lê Hoàng